

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 233/2021/HSST

Ngày: 21 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Bồi

2. Bà Nguyễn Thị Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý 321/2021/HSST ngày 27 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 283/2021/QĐXX –HS ngày 05 tháng 10 năm 2021; Thông báo thời gian xét xử vụ án số 402/TB-TA ngày 20 tháng 10 năm 2021; Thông báo thời gian xét xử vụ án số 423/TB-TA ngày 08 tháng 11 năm 2021; Thông báo mở lại phiên tòa xét xử vụ án số 464/TB-TA ngày 06 tháng 12 năm 2021, đối với:

Bị cáo **Phan Văn K**, sinh năm 1983 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký hộ khẩu: Tổ P, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở: không có nơi cư trú rõ ràng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; con ông Phan N (chết) và bà Văn Thị Q; tiền sự: không; tiền án:

- Bản án số 50/2005/HSST ngày 28/3/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 08 năm 06 tháng tù và phạt tiền 5.000.000 đồng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/02/2011. Đã đóng án phí và chấp hành hình phạt bổ sung nộp phạt 5.000.000 đồng theo Quyết định Thi hành án số 170 ngày 10/9/2007 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Nha Trang

- Bản án số 143/2013/HSPT ngày 19/8/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chưa đóng án phí.

- Bản án số 81/2014/HSST ngày 31/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Tổng hợp hình phạt đối với phần chưa chấp hành của bản án số 143/2013/HSPT ngày 19/8/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa là 03 năm 10 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/11/2018. Đã đóng án phí theo Quyết định Thi hành án số 173 ngày 16/11/2015 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Nha Trang. Đối với phần trách nhiệm dân sự bồi thường 1.857.000 đồng cho Trại giam A2, Tổng cục VIII, Bộ Công An bị cáo chưa thi hành.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2021; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Trần Thị V; nơi cư trú: Đường 2/4, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Đặng Hữu H; nơi cư trú: Đường 2/4, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa truy tố về các hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 22/5/2021, Phan Văn K đi ngang qua nhà bà Trần Thị Vui, địa chỉ: Đường 2/4, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, K phát hiện thấy nhà bà V không khóa cửa cổng nên lên vào nhà bà V lục tìm tài sản để trộm cắp. Tại phòng ngủ, K lấy trộm 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus và số tiền 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) mà bà V cất tại ngăn kéo tủ rồi cất giấu vào trong balo mang theo sẵn. Sau đó, K tiếp tục lục tìm tài sản thì bị bà V phát hiện và truy hô nên K mang theo balo chứa tài sản vừa trộm cắp được bỏ chạy ra đường, trốn thoát.

Ngày 25/5/2021, Phan Văn K tiếp tục đi đến khu vực trước nhà bà V thì bị con trai bà V là anh Đặng Hữu H phát hiện và báo Công an phường Vĩnh P bắt giữ K. Thu giữ trong người K 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus và 6.400.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan Công an, K thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 269 ngày 06/8/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 01 (Một) điện thoại di động Iphone 6 Plus – 64GB trị giá 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 282/CT-VKS-NT ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Phan Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo Phan Văn K và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 03 đến 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về vật chứng bị hại bà Trần Thị V đã nhận lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus và 6.400.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng). Về phần dân sự, bà V yêu không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xét; tuyên quyền kháng cáo và án phí theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo Phan Văn K thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người bị hại và người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ Điều 292 và 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Phan Văn K khai nhận:

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 22/5/2021, tại nhà bà V số Đường 2/4, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, Phan Văn K trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus trị giá 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) và số tiền 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) của bà Trần Thị V. Tổng giá trị

tài sản mà Phan Văn K trộm cắp là 11.100.000 đồng. Ngày 25/5/2021 bị cáo bị phát hiện và bắt giữ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự, hình ảnh trích xuất từ camera và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

[3] Về áp dụng tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 28/3/2005 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 08 năm 06 tháng tù và phạt tiền 5.000.000 đồng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2005/HSST. Sau khi chấp hành xong hình phạt và trong thời gian chưa được xóa án tích thì ngày 19/8/2013 bị cáo tiếp tục bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo Bản án số 143/2013/HSPT ngày 19/8/2013. Tại bản án này, Hội đồng xét xử đã áp dụng tình tiết “tái phạm” quy định điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Tiếp tục, trong thời gian chưa được xóa án tích, thì ngày 31/12/2014 bị cáo tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” theo bản án hình sự sơ thẩm số 81/2014/HSST. Đồng thời, Hội đồng xét xử cũng đã tổng hợp hình phạt của bản án này với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 143/2013/HSPT ngày 19/8/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 năm 10 tháng 24 ngày tù.

Ngày 25/11/2018 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt của bản án số 81/2014/HSST của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, nhưng chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự đối với số tiền 1.857.000 đồng phải bồi thường cho Trại giam A2 – Bộ Công an (là tài sản của Nhà nước) và chưa thi hành phần án phí phúc thẩm của Bản án số 143/2013/HSPT ngày 19/8/2013. Do đó, bị cáo chưa được xóa án tích.

Do chưa được xóa án tích nên ngày 22/5/2021 bị cáo thực hiện hành vi phạm phạm tội, là phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích. Như vậy, bị cáo đã tái phạm và chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, nên lần phạm tội này là “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật hình sự 2015 và tình tiết “tái phạm nguy hiểm” được quy định là tình tiết định khung

hình phạt tăng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Do đó, Cáo trạng số 282/CT-VKS-NT ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Phan Văn K phạm tội theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, mất an ninh, trật tự tại địa phương. Về nhân thân, bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân xét xử về tội xâm phạm sở hữu, gây rối trật tự công cộng, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, mà khi ra tù lại tiếp tục con đường phạm tội. Điều này cho thấy bị cáo xem thường pháp luật và tài sản của người khác. Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo, trở thành người lương thiện cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản đã thu hồi một phần trả lại cho bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo, sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị V không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo **Phan Văn K 03 (ba)** năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị V không yêu cầu nên không xét.

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Công an thành phố Nha Trang;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Chi cục THADS. TP. Nha Trang;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thanh Tùng